

Số: /KH-UBND

Hoàng Đức, ngày tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giảm nghèo nhanh và bền vững 2021

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO VÀ
KẾT QUẢ GIẢM NGHÈO NĂM 2020 (trước năm kế hoạch)

I. TÌNH HÌNH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT
NĂM 2020 (trước năm kế hoạch).

Phân tích dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo về các chiều thiếu hụt, nguyên nhân nghèo từ kết quả rà soát của năm trước năm Kế hoạch.

Xã Hoàng Đức với đặc thù là xã thuần nông, với 80% dân số làm nông nghiệp. Diện tích đất canh tác hạn chế, dân số đông 6.811 khẩu với 4.434 người trong độ tuổi lao động, tỷ lệ hộ nghèo 0,90%.

- Tổng số hộ tự nhiên: 2.106 hộ; số khẩu: 6.811 khẩu
- Hộ nghèo: 19 hộ; tỷ lệ 0,90 %, bằng: 41 khẩu
- Hộ cận nghèo: 90 hộ; tỷ lệ 4,27 %, bằng 242 khẩu

(có Phụ lục phân tích kèm theo)

Số TT	Đơn vị (thôn)	Tổng số hộ tự nhiên	Tổng hợp hộ toàn xã				Tổng số khẩu tự nhiên	Tổng hợp khẩu toàn xã			
			Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ %	Tổng số hộ cận nghèo	Tỷ lệ %		Tổng số khẩu nghèo	Tỷ lệ %	Tổng số khẩu cận nghèo	Tỷ lệ %
Tổng cộng		2.106	19	0,90	90	4,27	6.811	41	0,60	242	3,55
1	Phúc Thọ	229	1	0,44	5	2,18	780	1	0,13	13	1,67
2	Phú Thịnh	174	2	1,15	12	6,90	533	9	1,69	24	4,50
3	Phúc Lộc	178	1	0,56	6	3,37	537	1	0,19	8	1,49
4	Khang Thọ Hưng	316	4	1,27	18	5,79	881	6	0,68	50	5,68

5	Nội tý	429	3	0,70	15	3,50	1.325	3	0,23	35	2,64
6	Cự đà	378	3	0,79	16	4,23	1.229	7	0,57	56	4,56
7	Mỹ đà	402	5	1,24	18	4,48	1.526	14	0,92	56	3,67

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO năm 2020

1. Tỷ lệ giảm nghèo năm 2020 đạt được: Từ 33 hộ nghèo giảm xuống còn 19 hộ nghèo, tương đương 14 hộ

TT	Đơn vị (thôn)	Tổng số hộ dân cư			Số hộ nghèo đầu năm			Số hộ nghèo cuối năm		
		Tổng số	Số hộ DTTS	Số khẩu DTTS	Số hộ	Trong đó: DTTS	Tỷ lệ	Số hộ	Trong đó: DTTS	Tỷ lệ
1	Phúc Thọ	229	0	0	4	0	1,75	1	0	0,44
2	Phú Thịnh	174	0	0	2	0	1,15	2	0	1,15
3	Phúc Lộc	178	0	0	3	0	1,69	1	0	0,56
4	Khang Thọ Hưng	316	0	0	5	0	1,58	4	0	1,27
5	Nội tý	429	0	0	4	0	0,93	3	0	0,70
6	Cự đà	378	0	0	7	0	1,85	3	0	0,79
7	Mỹ đà	402	0	0	8	0	1,99	5	0	1,24
	Tổng	2.106	0	0	33	0	1,57	19	0	0,90

- **Tỷ lệ hộ cận nghèo năm 2020 đạt được:** Từ 96 hộ nghèo thoát 24 hộ phát sinh 18

TT	Đơn vị (thôn)	Tổng số hộ dân cư		Số hộ cận nghèo đầu năm			Số hộ cận nghèo cuối năm		
		Tổng số	Số hộ DTTS	Số hộ	Trong đó: DTTS	Tỷ lệ	Số hộ	Trong đó: DTTS	Tỷ lệ
1	Phúc Thọ	229	0	5	0	2,18	5	0	2,18
2	Phú Thịnh	174	0	13	0	7,47	12	0	6,90
3	Phúc Lộc	178	0	7	0	3,93	6	0	3,37
4	Khang Thọ Hưng	316	0	20	0	6,33	18	0	5,70
5	Nội tý	429	0	17	0	3,96	15	0	3,50
6	Cự đà	378	0	15	0	3,97	16	0	4,23
7	Mỹ đà	402	0	19	0	4,73	18	0	4,48
	Tổng cộng	2.106	0	96	0	4,56	90	0	4,27

2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm do được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và do khắc phục được các nguyên nhân nghèo.

- Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo và các đối tượng khác: Thực hiện chính sách hỗ trợ cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo để phát triển kinh tế gia đình, đến nay Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện đã phát vay cho 48 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo vay với số tiền 1.955 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục: Trong Năm 2020 trường Mầm non 02 cháu được hỗ trợ tiền ăn với tổng số tiền là 2.160.000 đồng. Trường Tiểu học có 04 cháu được hỗ trợ chi phí học tập với số tiền là 3.600.000 đồng, Trường Trung cơ sở có 05 cháu hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập với số tiền là 4.500.000 đồng, 01 cháu khuyết tật được hỗ trợ 11.728.000, 05 hộ cận nghèo được miễn giảm học phí với số tiền là 2.250.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ về y tế: Cấp miễn phí 39 thẻ BHYT cho hộ nghèo; Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: Từ đầu năm đến nay, UBND xã đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 222 lượt hộ nghèo, hộ chính

sách xã hội với số tiền trên 66.790.000 đồng. (hộ chính sách xã hội là 64 hộ- Hộ nghèo là 158 hộ).

*** Huy động các nguồn lực xã hội hóa**

Hàng năm triển khai ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” đến nay tổng số quỹ là 25.870.000 đồng. Trong năm 2020 đã tặng 10 suất quà cho hộ nghèo với số tiền là 2.000.000 đồng.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả giảm nghèo năm 2020 (trước năm kế hoạch)

Nhìn chung năm 2020 công tác giảm nghèo của xã đã giảm đúng với chỉ tiêu Kế hoạch huyện giao. Có được kết quả trên là do sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các thôn, sự ý thức vươn lên thoát nghèo của người dân trong xã, cũng như được hưởng các cơ chế hỗ trợ về bảo hiểm y tế.

4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng nghèo của một số thôn vẫn còn ở mức cao so với mặt bằng chung của xã. Thu nhập bình quân của người dân vẫn ở mức thấp, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ hộ nghèo chủ yếu là các hộ tàn tật, người cao tuổi cô đơn không còn khả năng lao động còn ở mức cao nên giảm nghèo rất khó khăn.

b. Nguyên nhân

- Do điều kiện tự nhiên là xã thuần nông chủ yếu là làm nông nghiệp nên còn nhiều khó khăn

- Do đông người ăn theo, thiếu lao động: Nhìn chung nhiều hộ nghèo, cận nghèo còn tình trạng đông con, đông người ăn theo, thiếu lao động. Ngoài ra trình độ lao động của người dân còn thấp, chưa có kinh nghiệm sản xuất

- Người nghèo thuộc đối tượng tàn tật, già yếu cô đơn chiếm tỷ lệ cao

- Lười lao động: Tình trạng lười lao động đang là vấn đề bức xúc trong xã hội. Còn một số người nghèo chưa ý thức trong lao động, ỷ lại vào xã hội

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH GIẢM NGHEÒ NĂM 2021 (năm kế hoạch)

I. NHẬN ĐỊNH NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Người dân được Nhà nước hỗ trợ mua thẻ BHYT nên cũng giảm bớt gánh nặng về kinh tế cho những hộ ốm đau cần thẻ BHYT.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng và chuyển giao nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp theo hướng tích cực với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Nghị quyết số 11-NQ/HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao hiệu quả sản xuất ngành trồng trọt trong nông nghiệp. Giữ vững thương hiệu rau an toàn, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

Tích cực du nhập các giống cây trồng mới phù hợp với địa phương, động viên tuyên truyền các lao động nông nghiệp chuyển sang các lĩnh vực xây dựng, công nghiệp, dịch vụ tăng thu nhập cho người lao động và tạo thể phong trào bền vững, đa dạng hoá và phát triển các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ cho sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân và ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo và hộ cận nghèo trong học nghề, đào tạo nghề.

2. Khó khăn

- Hiện nay hộ nghèo của xã chủ yếu hộ nghèo là người tàn tật, người cao tuổi cô đơn không còn khả năng lao động, các hộ nghèo không có điều kiện để phát triển sản xuất nên giảm nghèo rất khó.

II. MỤC TIÊU

1. Giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo

Năm 2021 xã phấn đấu giảm 02 hộ nghèo, 12 hộ cận nghèo, đảm bảo tiêu chí hộ nghèo huyện giao.

2. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

Nêu các chỉ tiêu về số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ để tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trong năm Kế hoạch theo từng tiêu chí:

- Có 07 hộ thiếu hụt về bảo hiểm y tế:
- 01 hộ thiếu hụt chất lượng nhà ở
- Có 05 hộ thiếu hụt về diện tích nhà ở bình quân dưới 8m²/ người:
- Có 02 hộ gia đình không sử dụng hố xí hợp vệ sinh): Dự kiến các ngành đoàn thể sẽ hỗ trợ gia đình xây dựng hố xí hợp vệ sinh
- Có 02 hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng thuê bao điện thoại và internet

- Năm 2021 dự kiến có 2 hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ làm nhà ở trong năm (được hỗ trợ tiền làm nhà hoặc vay vốn làm nhà ở).

- Số hộ nghèo, hộ cận nghèo dự kiến được hỗ trợ thiết bị tiếp cận thông tin trong năm là 02 hộ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Từ những thuận lợi đã làm được và những khó khăn hạn chế mà trong công tác giảm nghèo cần có những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp, các ngành, đoàn thể. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể với công tác giảm nghèo. Cần xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Đồng thời phát huy vai trò của từng cán bộ Đảng viên trong việc hỗ trợ hộ nghèo.

Thường xuyên tổ chức đa dạng các hình thức truyền thông về giảm nghèo, phổ biến các điển hình, mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Phân bổ nguồn lực được hỗ trợ từ cấp trên và nguồn lực huy động từ nguồn vốn xã hội hóa đồng đều giữa các đơn vị, ưu tiên đơn vị có tỷ lệ hộ nghèo cao có thêm nguồn lực để các đơn vị có cơ hội phát triển đồng đều.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các công tác giảm nghèo. Thực hiện chính sách khen thưởng động viên các đơn vị, cá nhân có cách làm hay chủ động sáng tạo trong công tác giảm nghèo.

2. Về phát triển sản xuất

Năm 2021 UBND xã sẽ tiếp tục mô hình giảm nghèo bền vững

3. Về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

a) Về giáo dục: 100% hộ gia đình có con em trong độ tuổi đi học được đi học đầy đủ, đúng độ tuổi; học sinh con em các gia đình nghèo, cận nghèo được hỗ trợ miễn giảm học phí,

b) Về y tế: phấn đấu 100% người dân có thẻ BHYT và được khám chữa bệnh.

c) Về nhà ở: phấn đấu 90% hộ nghèo, cận nghèo có nhà kiên cố

d) Về nước sạch và vệ sinh: Năm 2021 có 100% hộ nghèo, cận nghèo sử dụng nước sạch và có nhà vệ sinh tự hoại và nhà vệ sinh 2 ngăn, 3 ngăn

e) Tiếp cận thông tin: 100% hộ nghèo được tiếp cận thông tin

4. Các hoạt động khác

a) Tín dụng ưu đãi hộ nghèo

- Giao cho các đoàn thể hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn, hoàn thiện các thủ tục vay vốn ưu đãi theo quy định để phát triển sản xuất,

sửa chữa nhà ở, cho vay vốn sinh viên để con cái hộ nghèo, cận nghèo được đi học đầy đủ.

- Ngoài ra có nhiều ngân hàng luôn mở rộng các hình thức vay để cho người nghèo được vay nhiều vốn phát triển sản xuất.

b) Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động

- Tuyên truyền rộng rãi chính sách hỗ trợ ưu đãi về xuất khẩu lao động, khuyến khích người dân đi XKLD để thoát nghèo bền vững.

- Khuyến khích người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề, để có việc làm ổn định, khuyến khích lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ để có thêm thu nhập

- Người nghèo được hỗ trợ tiền điện hàng quý

6. Dự kiến các nguồn lực

Tính toán dự kiến các nguồn lực tập trung cho giảm nghèo như:

a) Hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chính sách ưu đãi tín dụng: Người nghèo, người cận nghèo được vay vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi nhất;

- Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo: Dự kiến tất cả học sinh con hộ nghèo, cận nghèo đi học được hỗ trợ miễn giảm học phí theo quy định;

- Hỗ trợ về y tế và dinh dưỡng: 100% người dân được cấp thẻ BHYT khám chữa bệnh, hàng năm trẻ em được uống vitamin a một năm 2 đợt miễn phí; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng được khám và tư vấn miễn phí tại trạm y tế.

- Hỗ trợ về nhà ở: dự kiến có 05 hộ được hỗ trợ về nhà ở hoặc được vay vốn sửa chữa nhà ở;

- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: dự kiến năm 2021 có 19 hộ được hỗ trợ tiền điện;

b. Hỗ trợ từ các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội: Các đối tượng BTXH như người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, già cô đơn thuộc hộ nghèo, đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo được hỗ trợ tiền BTXH hàng tháng theo quy định; Người tàn tật, người cao tuổi được lĩnh tiền BTXH hàng tháng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về truyền thông, tuyên truyền

- Tuyên truyền về chính sách giảm nghèo trong các cuộc họp thôn, họp chi bộ hàng tháng

- Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách giảm nghèo trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn theo tần xuất 1 tháng 1 lần.

2. Tổ chức triển khai quán triệt kế hoạch

Thời gian: Dự kiến từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 tổ chức triển khai Kế hoạch

Địa điểm triển khai: Tại Hội trường của UBND xã

Cách thức tổ chức: Triển khai Kế hoạch, phân công cụ thể các tổ chức đoàn thể, cán bộ phụ trách thôn có trách nhiệm giúp đỡ, tuyên truyền để hội viên, đoàn viên vươn lên làm giàu thoát nghèo bền vững.

Cơ quan chủ trì: UBND xã

Thành phần: Mời đại diện Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBMTTQ, các đoàn thể chính trị, tổ giúp việc, cán bộ bán chuyên trách, các Hội đặc thù, Bí thư chi bộ - trưởng thôn .

Nội dung triển khai: Họp thường kỳ tháng 3, triển khai Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 và phân công các bộ phận phụ trách các thôn.

3. Phân công các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch cho các thôn; phân công các tổ chức/cá nhân nhận hỗ trợ/giúp đỡ thôn, các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo

- Phân công chỉ đạo, triển khai: Phân công các tổ chức, cơ quan, đoàn thể chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai kế hoạch và tổ chức thực hiện tại thôn.

- Phân công cán bộ phụ trách thôn, các đảng viên, các tổ chức hội, đoàn thể giúp đỡ hội viên, đoàn viên thanh niên.....giúp đỡ người nghèo để họ có điều kiện phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo.

(có danh sách phân công cụ thể kèm theo)

4. Tổ chức thực hiện ở thôn

- Thời gian thực hiện triển khai ở các thôn dự kiến tổ chức từ ngày 25/2-03/3/2021.

- Địa điểm: Tại nhà văn hóa các thôn.

- Thành phần: Đồng chí Bí thư chi bộ - trưởng thôn làm tổ trưởng, các thành viên tham gia gồm: Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, hội nông dân... và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ cụ thể.

5. Kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện giảm nghèo theo mục tiêu đã đề ra. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai Kế hoạch.

6. Phân công cơ quan/đơn vị thực hiện kế hoạch **chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả**

Phân công Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã chịu trách nhiệm chỉ đạo các thôn thực hiện Kế hoạch giảm nghèo. Các đảng ủy viên, cán bộ Công chức phụ trách thôn nào chỉ đạo thôn đó thực hiện Kế hoạch đề ra.

Các Đồng chí Bí thư chi bộ - trưởng thôn cùng ban giảm nghèo của thôn chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo quy định.

Cán bộ Công chức VH-XH phụ trách lĩnh vực LĐ-TBXH chịu trách nhiệm báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH huyện (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND (b/c);
- Thành viên BCD giảm nghèo xã;
- Các thôn (t/h);
- Lưu: VT, CSXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Bằng